

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh ngày 24/4/1993; Địa chỉ: Số C K, phường S, thành phố Đà Nẵng

- Bà **Nguyễn Thị Thảo H1**, sinh ngày 22/02/1994; Địa chỉ: Số C K, phường S, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chuyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/01/2020, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy

định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 xác định có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo Asinh ngày 26/07/2024. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Thảo H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, ông Nguyễn Đăng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 do Ủy ban nhân dân xã Chuyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Ủy ban nhân dân xã Ctỉnh Hà Tĩnh) cấp ngày 22/01/2020 không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo Asinh ngày 26/7/2024 cho bà Nguyễn Thị Thảo H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Ông Nguyễn Đăng H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 xác định không có nợ chung.

1.5. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 phải chịu mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thảo H1 đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002736 ngày 23 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng